

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1-16. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng và tô vào phiếu trả lời.

Câu 1. Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào tháng 7/1786?

- A. Đánh tan 5 vạn quân Xiêm. B. Giải phóng toàn bộ Đàng Ngoài.
C. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh D. Giải phóng toàn bộ Đàng Trong.

Câu 2. Hồ Hòa Bình nằm trên sông nào dưới đây?

- A. Sông Chảy. B. Sông Đà. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm khí hậu ở vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam?

- A. Có sự phân hóa phức tạp. B. Cận nhiệt đới gió mùa.
C. Phân hóa theo bắc - nam. D. Ôn hòa hơn trong đất liền.

Câu 4. Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng nào?

- A. Đông Nam và Nam. B. Tây Bắc và Bắc. C. Tây Nam và Nam. D. Đông Bắc và Bắc.

Câu 5. Quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân phương tây đã tác động như thế nào đến xã hội khu vực Đông Nam Á?

- A. Giai cấp công nhân được hình thành và liên kết chặt chẽ với giai cấp tư sản.
B. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản bóc lột giai cấp nông dân.
C. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và tầng lớp tiểu tư sản.
D. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và quý tộc mới.

Câu 6. Ở nước ta, hệ thống sông nào có lượng phù sa lớn nhất?

- A. Sông Mã. B. Mê Công. C. Sông Hồng. D. Đồng Nai.

Câu 7. Sự kiện nào đánh dấu chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ?

- A. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn (1774).
B. Chúa Nguyễn xin hàng, trao quyền cho nghĩa quân Tây Sơn.
C. Nghĩa quân Tây Sơn tiến đánh, bắt giết chúa Nguyễn (1777).
D. Nghĩa quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định (1776 - 1783).

Câu 8. Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.
B. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.
C. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.
D. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.

Câu 9. Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử là?

- A. Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo
B. Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
C. Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
D. Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển

Câu 10. Mùa lũ ở hệ thống sông Hồng thường kéo dài bao lâu?

- A. 8 tháng. B. 7 tháng. C. 6 tháng. D. 5 tháng.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phân hóa theo chiều đông - tây của khí hậu Việt Nam?

- A. Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền.
B. Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp.
D. Khí hậu trong đất liền ôn hòa hơn khí hậu vùng biển.

Câu 12. Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII – XVIII được thể hiện qua tổ chức nào?

- A. Đội Hoàng Sa, Trường Sa
B. Đội Bắc Hải, đội Trường Sa
C. Đội Bắc Hải, đội Hoàng Sa
D. Các đội dân binh, thủy binh

Câu 13. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ vào năm bao nhiêu?

- A. 1757
B. 1755
C. 1756
D. 1758

Câu 14. Dưới sự xâm lược của thực dân phương Tây, giai cấp địa chủ ở các nước Đông Nam Á đã làm gì?

- A. Đầu hàng, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.
B. Liên kết với giai cấp tư sản bóc lột công nhân.
C. Chia ruộng đất của mình cho nông dân sản xuất.
D. Liên kết chặt chẽ với nông dân chống lại thực dân phương Tây.

Câu 15. Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là bao nhiêu?

- A. 1300 - 4000 giờ trong năm.
B. 1400 - 3500 giờ trong năm.
C. 1300 - 3500 giờ trong năm.
D. 1400 - 3000 giờ trong năm.

Câu 16. “Chúa Tiên” là tên mà nhân dân đặt cho vị chúa Nguyễn nào?

- A. Nguyễn Phúc Tần
B. Nguyễn Hoàng
C. Nguyễn Phúc Nguyên
D. Nguyễn Phúc Lan

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai: Học sinh trả lời câu hỏi số 17, 18. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào phiếu trả lời.

Câu 17:

Do sống gần biển, sớm nhận thức được vai trò của biển, các thế hệ người Việt từ xa xưa đã dành nhiều công sức để khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nói riêng.

- A. Thế kỷ X đến thế kỷ XV, cư dân ven biển tiếp tục khai thác lập biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.
B. Triều Tây Sơn luôn quan tâm đến việc duy trì thực hiện chủ quyền của mình với biển đảo.
C. Chính quyền chúa Nguyễn không có hoạt động thương mại biển đảo trong lịch sử.
D. Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều khó khăn và thách thức vì tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

Câu 18:

Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu. Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi. Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên. Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng có nhiệt độ trung bình dưới 15°C.

- A. Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu.
B. Miền Bắc đến độ cao 600 – 700 m có nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 20°C.
C. Từ độ cao 2 600 m trở lên, nước ta có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
D. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi.

II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 2 (0,5 điểm) Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam đã diễn ra liên tục từ thời tiền sử cho tới ngày nay. Là một học sinh, em cần làm gì để tiếp tục đấu tranh khẳng định chủ quyền, quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 3 (1,5 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau đây, hãy vẽ biểu đồ cột biểu thị lượng mưa của trạm khí tượng Huế (Thừa Thiên Huế).

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Lượng mưa (mm)	22,9	11,1	24,8	77,6	215,9	250,1	258,7	266,5	315,8	306,6	167,4	46,2

* Lưu ý: T1: Tháng 1

Câu 4 (0,5 điểm) Hãy đề xuất 3 giải pháp bảo vệ nguồn nước sạch tại địa phương.

----- HẾT -----

*****Chúc các em thi tốt*****

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 102

I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1-16. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng và tô vào phiếu trả lời.

- Câu 1.** Ở nước ta, hệ thống sông nào có lượng phù sa lớn nhất?
A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Đồng Nai. D. Mê Công.
- Câu 2.** Mùa lũ ở hệ thống sông Hồng thường kéo dài bao lâu?
A. 6 tháng. B. 8 tháng. C. 7 tháng. D. 5 tháng.
- Câu 3.** Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII – XVIII được thể hiện qua tổ chức nào?
A. Đội Hoàng Sa, Trường Sa B. Đội Bắc Hải, đội Trường Sa
C. Đội Bắc Hải, đội Hoàng Sa D. Các đội dân binh, thủy binh
- Câu 4.** “Chúa Tiên” là tên mà nhân dân đặt cho vị chúa Nguyễn nào?
A. Nguyễn Phúc Nguyên B. Nguyễn Hoàng
C. Nguyễn Phúc Tần D. Nguyễn Phúc Lan
- Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm khí hậu ở vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam?
A. Phân hóa theo bắc - nam. B. Cận nhiệt đới gió mùa.
C. Có sự phân hóa phức tạp. D. Ôn hòa hơn trong đất liền.
- Câu 6.** Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là bao nhiêu?
A. 1400 - 3000 giờ trong năm. B. 1300 - 4000 giờ trong năm.
C. 1400 - 3500 giờ trong năm. D. 1300 - 3500 giờ trong năm.
- Câu 7.** Quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân phương tây đã tác động như thế nào đến xã hội khu vực Đông Nam Á?
A. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và tầng lớp tiểu tư sản.
B. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản bóc lột giai cấp nông dân.
C. Giai cấp công nhân được hình thành và liên kết chặt chẽ với giai cấp tư sản.
D. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và quý tộc mới.
- Câu 8.** Sự kiện nào đánh dấu chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ?
A. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn (1774).
B. Nghĩa quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định (1776 - 1783).
C. Chúa Nguyễn xin hàng, trao quyền cho nghĩa quân Tây Sơn.
D. Nghĩa quân Tây Sơn tiên đánh, bắt giết chúa Nguyễn (1777).
- Câu 9.** Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?
A. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.
B. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.
C. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.
D. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.
- Câu 10.** Hồ Hòa Bình nằm trên sông nào dưới đây?
A. Sông Đà. B. Sông Chảy. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.
- Câu 11.** Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào tháng 7/1786?
A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh B. Giải phóng toàn bộ Đàng Ngoài.
C. Đánh tan 5 vạn quân Xiêm. D. Giải phóng toàn bộ Đàng Trong.
- Câu 12.** Dưới sự xâm lược của thực dân phương Tây, giai cấp địa chủ ở các nước Đông Nam Á đã làm gì?
A. Liên kết với giai cấp tư sản bóc lột công nhân.
B. Đầu hàng, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.
C. Chia ruộng đất của mình cho nông dân sản xuất.
D. Liên kết chặt chẽ với nông dân chống lại thực dân phương Tây.

Câu 13. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ vào năm bao nhiêu?

A. 1757

B. 1755

C. 1756

D. 1758

Câu 14. Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng nào?

A. Đông Bắc và Bắc.

B. Đông Nam và Nam.

C. Tây Bắc và Bắc.

D. Tây Nam và Nam.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phân hóa theo chiều đông – tây của khí hậu Việt Nam?

A. Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp.

B. Khí hậu trong đất liền ôn hòa hơn khí hậu vùng biển.

C. Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền.

D. Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 16. Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử là?

A. Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển

B. Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn

C. Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển

D. Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai: Học sinh trả lời câu hỏi số 17, 18. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào phiếu trả lời.

Câu 17:

Do sống gần biển, sớm nhận thức được vai trò của biển, các thế hệ người Việt từ xa xưa đã dành nhiều công sức để khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nói riêng.

A. Thế kỷ X đến thế kỷ XV, cư dân ven biển tiếp tục khai thác lập biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

B. Triều Tây Sơn luôn quan tâm đến việc duy trì thực hiện chủ quyền của mình với biển đảo.

C. Chính quyền chúa Nguyễn không có hoạt động thương mại biển đảo trong lịch sử.

D. Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều khó khăn và thách thức vì tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

Câu 18:

Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu. Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi. Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên. Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng có nhiệt độ trung bình dưới 15°C.

A. Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu.

B. Miền Bắc đến độ cao 600 – 700 m có nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 20°C.

C. Từ độ cao 2 600 m trở lên, nước ta có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.

D. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi.

II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 2 (0,5 điểm) Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam đã diễn ra liên tục từ thời tiền sử cho tới ngày nay. Là một học sinh, em cần làm gì để tiếp tục đấu tranh khẳng định chủ quyền, quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 3 (1,5 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau đây, hãy vẽ biểu đồ cột biểu thị lượng mưa của trạm khí tượng Huế (Thừa Thiên Huế).

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Lượng mưa (mm)	22,9	11,1	24,8	77,6	215,9	250,1	258,7	266,5	315,8	306,6	167,4	46,2

** Lưu ý: T1: Tháng 1*

Câu 4 (0,5 điểm) Hãy đề xuất 3 giải pháp bảo vệ nguồn nước sạch tại địa phương.

----- HẾT -----

*****Chúc các em thi tốt*****

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 103

I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1-16. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng và tô vào phiếu trả lời.

Câu 1. Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là bao nhiêu?

- A. 1400 - 3500 giờ trong năm. B. 1300 - 4000 giờ trong năm.
C. 1400 - 3000 giờ trong năm. D. 1300 - 3500 giờ trong năm.

Câu 2. Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.
B. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.
C. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.
D. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm khí hậu ở vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam?

- A. Ôn hòa hơn trong đất liền. B. Phân hóa theo bắc - nam.
C. Có sự phân hóa phức tạp. D. Cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 4. Hồ Hòa Bình nằm trên sông nào dưới đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Đà. C. Sông Chảy. D. Sông Mã.

Câu 5. Mùa lũ ở hệ thống sông Hồng thường kéo dài bao lâu?

- A. 7 tháng. B. 8 tháng. C. 6 tháng. D. 5 tháng.

Câu 6. Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử là?

- A. Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
B. Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển
C. Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo
D. Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển

Câu 7. Dưới sự xâm lược của thực dân phương Tây, giai cấp địa chủ ở các nước Đông Nam Á đã làm gì?

- A. Liên kết với giai cấp tư sản bóc lột công nhân.
B. Chia ruộng đất của mình cho nông dân sản xuất.
C. Đầu hàng, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.
D. Liên kết chặt chẽ với nông dân chống lại thực dân phương Tây.

Câu 8. Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào tháng 7/1786?

- A. Đánh tan 5 vạn quân Xiêm. B. Giải phóng toàn bộ Đảng Trong.
C. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh D. Giải phóng toàn bộ Đảng Ngoài.

Câu 9. Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ vào năm bao nhiêu?

- A. 1757 B. 1755 C. 1758 D. 1756

Câu 10. Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng nào?

- A. Đông Bắc và Bắc. B. Tây Bắc và Bắc. C. Đông Nam và Nam. D. Tây Nam và Nam.

Câu 11. “Chúa Tiên” là tên mà nhân dân đặt cho vị chúa Nguyễn nào?

- A. Nguyễn Phúc Lan B. Nguyễn Phúc Nguyên
C. Nguyễn Hoàng D. Nguyễn Phúc Tần

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phân hóa theo chiều đông – tây của khí hậu Việt Nam?

- A. Khí hậu trong đất liền ôn hòa hơn khí hậu vùng biển.
B. Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền.
C. Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
D. Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp.

Câu 13. Ở nước ta, hệ thống sông nào có lượng phù sa lớn nhất?

A. Mê Công.

B. Sông Mã.

C. Đồng Nai.

D. Sông Hồng.

Câu 14. Sự kiện nào đánh dấu chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ?

A. Nghĩa quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định (1776 - 1783).

B. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn (1774).

C. Chúa Nguyễn xin hàng, trao quyền cho nghĩa quân Tây Sơn.

D. Nghĩa quân Tây Sơn tiến đánh, bắt giết chúa Nguyễn (1777).

Câu 15. Quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân phương tây đã tác động như thế nào đến xã hội khu vực Đông Nam Á?

A. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và quý tộc mới.

B. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và tầng lớp tiểu tư sản.

C. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản bóc lột giai cấp nông dân.

D. Giai cấp công nhân được hình thành và liên kết chặt chẽ với giai cấp tư sản.

Câu 16. Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII – XVIII được thể hiện qua tổ chức nào?

A. Đội Bắc Hải, đội Trường Sa

B. Đội Bắc Hải, đội Hoàng Sa

C. Đội Hoàng Sa, Trường Sa

D. Các đội dân binh, thủy binh

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai: Học sinh trả lời câu hỏi số 17, 18. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào phiếu trả lời.

Câu 17:

Do sống gần biển, sớm nhận thức được vai trò của biển, các thế hệ người Việt từ xa xưa đã dành nhiều công sức để khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nói riêng.

A. Thế kỷ X đến thế kỷ XV, cư dân ven biển tiếp tục khai thác lập biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.

B. Triều Tây Sơn luôn quan tâm đến việc duy trì thực hiện chủ quyền của mình với biển đảo.

C. Chính quyền chúa Nguyễn không có hoạt động thương mại biển đảo trong lịch sử.

D. Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều khó khăn và thách thức vì tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

Câu 18:

Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu. Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi. Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên. Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng có nhiệt độ trung bình dưới 15°C.

A. Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu.

B. Miền Bắc đến độ cao 600 – 700 m có nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 20°C.

C. Từ độ cao 2 600 m trở lên, nước ta có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.

D. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi.

II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 2 (0,5 điểm) Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam đã diễn ra liên tục từ thời tiền sử cho tới ngày nay. Là một học sinh, em cần làm gì để tiếp tục đấu tranh khẳng định chủ quyền, quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 3 (1,5 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau đây, hãy vẽ biểu đồ cột biểu thị lượng mưa của trạm khí tượng Huế (Thừa Thiên Huế).

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Lượng mưa (mm)	22,9	11,1	24,8	77,6	215,9	250,1	258,7	266,5	315,8	306,6	167,4	46,2

* Lưu ý: T1: Tháng 1

Câu 4 (0,5 điểm) Hãy đề xuất 3 giải pháp bảo vệ nguồn nước sạch tại địa phương.

----- HẾT -----

*****Chúc các em thi tốt*****



Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 104

I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1-16. Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng và tô vào phiếu trả lời.

- Câu 1.** Mùa lũ ở hệ thống sông Hồng thường kéo dài bao lâu?
A. 6 tháng. B. 8 tháng. C. 5 tháng. D. 7 tháng.
- Câu 2.** Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ vào năm bao nhiêu?
A. 1756 B. 1755 C. 1757 D. 1758
- Câu 3.** Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng nào?
A. Đông Bắc và Bắc. B. Tây Bắc và Bắc. C. Tây Nam và Nam. D. Đông Nam và Nam.
- Câu 4.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng sự phân hóa theo chiều đông – tây của khí hậu Việt Nam?
A. Vùng đồi núi phía tây khí hậu phân hóa phức tạp.
B. Vùng biển có khí hậu ôn hòa hơn trong đất liền.
C. Vùng đồng bằng ven biển có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
D. Khí hậu trong đất liền ôn hòa hơn khí hậu vùng biển.
- Câu 5.** Ở nước ta, hệ thống sông nào có lượng phù sa lớn nhất?
A. Mê Công. B. Sông Hồng. C. Sông Mã. D. Đồng Nai.
- Câu 6.** Quá trình xâm lược và khai thác thuộc địa của thực dân phương tây đã tác động như thế nào đến xã hội khu vực Đông Nam Á?
A. Giai cấp công nhân được hình thành và liên kết chặt chẽ với giai cấp tư sản.
B. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản bóc lột giai cấp nông dân.
C. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và tầng lớp tiểu tư sản.
D. Xuất hiện giai cấp tư sản, giai cấp công nhân và quý tộc mới.
- Câu 7.** Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là bao nhiêu?
A. 1400 - 3500 giờ trong năm. B. 1300 - 4000 giờ trong năm.
C. 1400 - 3000 giờ trong năm. D. 1300 - 3500 giờ trong năm.
- Câu 8.** Dưới sự xâm lược của thực dân phương Tây, giai cấp địa chủ ở các nước Đông Nam Á đã làm gì?
A. Chia ruộng đất của mình cho nông dân sản xuất.
B. Đầu hàng, cầu kết với thực dân bóc lột nông dân.
C. Liên kết với giai cấp tư sản bóc lột công nhân.
D. Liên kết chặt chẽ với nông dân chống lại thực dân phương Tây.
- Câu 9.** Hoạt động khai thác, thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII – XVIII được thể hiện qua tổ chức nào?
A. Đội Bắc Hải, đội Trường Sa B. Đội Hoàng Sa, Trường Sa
C. Đội Bắc Hải, đội Hoàng Sa D. Các đội dân binh, thủy binh
- Câu 10.** “Chúa Tiên” là tên mà nhân dân đặt cho vị chúa Nguyễn nào?
A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Phúc Lan
C. Nguyễn Phúc Tần D. Nguyễn Phúc Nguyên
- Câu 11.** Sự kiện nào đánh dấu chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong bị lật đổ?
A. Nghĩa quân Tây Sơn tiến đánh, bắt giết chúa Nguyễn (1777).
B. Nghĩa quân Tây Sơn đã bốn lần đánh vào Gia Định (1776 - 1783).
C. Chúa Nguyễn xin hàng, trao quyền cho nghĩa quân Tây Sơn.
D. Nghĩa quân Tây Sơn làm chủ một vùng rộng lớn (1774).
- Câu 12.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm khí hậu ở vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam?
A. Có sự phân hóa phức tạp. B. Phân hóa theo bắc - nam.
C. Ôn hòa hơn trong đất liền. D. Cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 13. Quân Tây Sơn giành được thắng lợi quan trọng nào vào tháng 7/1786?

- A. Đánh tan 5 vạn quân Xiêm. B. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh.
C. Giải phóng toàn bộ Đàng Ngoài. D. Giải phóng toàn bộ Đàng Trong.

Câu 14. Hồ Hòa Bình nằm trên sông nào dưới đây?

- A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Chảy. D. Sông Đà.

Câu 15. Ý nghĩa của quá trình khai thác và xác lập quyền, chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử là?

- A. Các nền văn minh đầu tiên của Việt Nam được ra đời ở lưu vực các con sông lớn
B. Từ xa xưa, nhân dân ta đã biết khai thác lợi thế của biển, các triều đại phong kiến quan tâm phát triển giao thương đường biển
C. Việc xác lập chủ quyền biển đảo của dân tộc ta đã được thực hiện từ lâu đời. Triều đình phong kiến trước đây và nhà nước Việt Nam hiện tại đều rất quan tâm tới việc bảo vệ chủ quyền biển đảo
D. Đánh dấu sự xuất hiện của người Việt cổ ở những vùng đất ven biển

Câu 16. Vào mùa lũ, sông ngòi ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và cao.
B. Lượng nước nhỏ, mực nước dâng chậm và thấp.
C. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.
D. Lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và thấp.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai: Học sinh trả lời câu hỏi số 17, 18. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai và ghi vào phiếu trả lời.

Câu 17:

Do sống gần biển, sớm nhận thức được vai trò của biển, các thế hệ người Việt từ xa xưa đã dành nhiều công sức để khai phá, xác lập và thực thi quyền, chủ quyền biển đảo nói chung và đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa nói riêng.

- A. Thế kỷ X đến thế kỷ XV, cư dân ven biển tiếp tục khai thác lập biển, lập nghiệp và góp phần trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.
B. Triều Tây Sơn luôn quan tâm đến việc duy trì thực hiện chủ quyền của mình với biển đảo.
C. Chính quyền chúa Nguyễn không có hoạt động thương mại biển đảo trong lịch sử.
D. Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều khó khăn và thách thức vì tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

Câu 18:

Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu. Ở dưới thấp (miền Bắc đến độ cao 600 - 700 m, miền Nam đến độ cao 900 - 1 000 m) có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ đều trên 25°C. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi. Lên cao hơn (đến dưới 2 600 m) có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Nhiệt độ trung bình các tháng đều dưới 25°C, lượng mưa và độ ẩm tăng lên. Từ độ cao 2 600 m trở lên có khí hậu ôn đới gió mùa trên núi, tất cả các tháng có nhiệt độ trung bình dưới 15°C.

- A. Từ thấp lên cao, nước ta có ba đai khí hậu.
B. Miền Bắc đến độ cao 600 – 700 m có nhiệt độ trung bình các tháng mùa hạ trên 20°C.
C. Từ độ cao 2 600 m trở lên, nước ta có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
D. Độ ẩm và lượng mưa thay đổi tùy nơi.

II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm) Phân tích ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn?

Câu 2 (0.5 điểm) Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam đã diễn ra liên tục từ thời tiền sử cho tới ngày nay. Là một học sinh, em cần làm gì để tiếp tục đấu tranh khẳng định chủ quyền, quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

Câu 3 (1,5 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau đây, hãy vẽ biểu đồ cột biểu thị lượng mưa của trạm khí tượng Huế (Thừa Thiên Huế).

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Lượng mưa (mm)	22,9	11,1	24,8	77,6	215,9	250,1	258,7	266,5	315,8	306,6	167,4	46,2

** Lưu ý: T1: Tháng 1*

Câu 4 (0,5 điểm) Hãy đề xuất 3 giải pháp bảo vệ nguồn nước sạch tại địa phương.

----- HẾT -----

*****Chúc các em thi tốt*****